

Dẫn tờ báo Pháp ngữ ở Nam Kỳ trước 1945 qua hồi ức ký giả đương thời

Trần Đình Ba(*)

Nam Kỳ đạo xưa là cái nơi ra đời báo chí nước Việt sớm nhất, cũng là nơi hoạt động báo chí diễn ra sôi động kể từ đầu thế kỷ XX. Ngoài báo chí Việt ngữ ngày càng lớn mạnh, còn những tờ báo Hoa ngữ, Pháp ngữ hiện diện trong làng báo nơi đây. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi điểm qua vài tờ báo Pháp ngữ ở Nam Kỳ, qua những ghi chép của các ký giả báo chí và những người đương thời trước 1945 với những ấn tượng riêng có của họ về những tờ báo cụ thể này.

La Tribune indigène & Éclair

Tờ báo Pháp ngữ *La Tribune indigène* được Phạm Quỳnh đề cập trong thiên du ký “Một tháng ở Nam Kỳ” mà ông đăng trên *Nam phong tạp chí* khởi từ số 17 tháng 11/1918¹. Trong đó vị chủ bút của *Nam phong* có nhắc đến dịp Nam du năm 1918 và cuộc tiếp xúc với các ông chủ báo. Ông gọi *La Tribune indigène* theo Việt ngữ là *Nam kỳ tân báo* và cho hay báo này còn ra một tờ phụ trương xuất bản mỗi tuần một kỳ mang tên *Quốc dân diễn đàn*.

Phạm Quỳnh xem đây là một tờ báo được lập nên bởi những người danh giá theo tân học ở xứ Lục châu: “*Chủ nhiệm Nam kỳ tân báo có hai ông Bùi Quang Chiêu là Nguyễn Phú Khai, nhưng đứng tên quản lý chỉ có ông Nguyễn mà thôi*”². “Quan bác vật” Bùi Quang Chiêu đã có tuổi, là người có tiếng tăm trong Nam ngoài Bắc đều biết tiếng. Còn Nguyễn Phú Khai có bằng kỹ sư, còn trẻ, có tiếng là lanh lợi, thông minh. Khi nhà báo xứ Bắc Phạm Quỳnh được gặp vị chủ bút *Nam kỳ tân báo*, thì cũng là ngày kỷ niệm *Nam kỳ tân báo* đầy năm. Tức là báo này ra đời năm 1917.

Trong khi đó tờ *Éclair* là tờ báo Pháp ngữ, được Hoa kiều ở Nam Kỳ khai sinh trong phong trào tẩy chay Khách trú của dân Việt đạo năm 1919, sau tờ *Nam Kỳ Hoa kiều nhật báo*. Báo này mặt ngang mũi dọc thế nào, thật khó hình dung vì sự lưu trữ của ta có phần kém. Chúng tôi chỉ biết được thông tin nhỏ nhoi về sự tồn tại của nó qua ghi chép của nhà báo Đào Trinh Nhất trong tác phẩm *Thế lực Khách trú và vấn đề di dân vào Nam Kỳ* ấn hành năm 1924: “*Sau đấy lại có tờ báo viết bằng chữ Pháp, là báo “Eclair”, nhưng không bao lâu thì đổ*”⁴. Thời điểm “sau đấy” mà Đào Trinh Nhất nói tới, là đạo năm 1919. Lúc đó phong trào tẩy chay Khách trú của dân Việt nổ ra mạnh mẽ. Để đối phó, Hoa kiều ở Nam Kỳ ra tờ *Nam Kỳ Hoa kiều nhật báo* và tờ *Éclair* với mục đích nói xấu người Việt. Nhưng khi phong trào lắng xuống, *Nam Kỳ Hoa kiều nhật báo* chuyển nội dung sang kinh doanh, còn *Éclair* đoản mệnh. Trong thư tịch báo chí Việt Nam, rất tiếc là không có thông tin về tờ báo Pháp ngữ này.

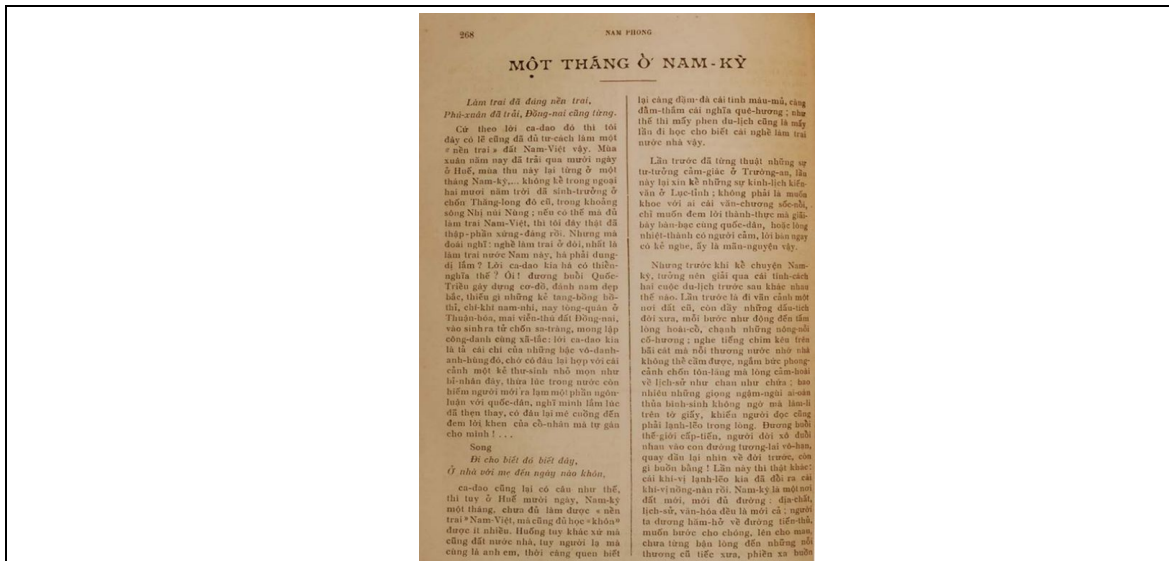
¹(*) Thạc sĩ, Nhà xuất bản Tổng hợp TP.HCM. Mail: batrandinh@gmail.com

Phạm Quỳnh, “Một tháng ở Nam Kỳ”, *Nam phong tạp chí*, số 17 tháng 11/1918, tr. 278.

² Phạm Quỳnh, “Một tháng ở Nam Kỳ”, Tlđđ, tr. 278.

³ Đúng ra phải là *Éclair*.

⁴ Đào Trinh Nhất (1924), *Thế lực Khách trú và vấn đề di dân vào Nam Kỳ*, Nhà in Thụy Ký, Hà Nội, tr. 33.



Thiên du ký “Một tháng ở Nam Kỳ” của Phạm Quỳnh
đăng trên *Nam phong tạp chí* số 17, tháng 11/1918

L'Echo Annamite

Báo tồn tại trong thời gian những năm 1920. Nhà báo Đào Trinh Nhất khi viết cuốn *Thế lực Khách trú và vấn đề di dân vào Nam Kỳ*, đang là trợ bút báo *Trung Hòa*, đã có đề cập đến *L'Echo Annamite* khi nói đến việc giáo dục. Ông đề cập đến một bài viết trên *L'Echo Annamite* số ra ngày 7/7/1924, trong đó cô Nguyễn Thị Nhung đã phản nản việc nữ sinh An Nam đầu đỗ bằng Thành chung (Diplôme d'Etude complémentaire) nhưng trong việc bếp núc thì “*nướng miếng thịt cháy khô, thổi nời cơm không chín*”⁵ để chê cái việc học phiếm không thiết thực của nữ sinh Việt so với các trường dạy nữ sinh Hoa kiều.



L'Echo Annamite số 559, ra ngày 21-4-1926

⁵ Đào Trinh Nhất, *Thế lực Khách trú và vấn đề di dân vào Nam Kỳ*, Sđd, tr. 55.

Báo Pháp ngữ này được ra đời bởi Nguyễn Phan Long (1889-1960), được Đào Duy Anh ghi lại qua hồi ký *Nhớ nghĩ chiều hôm*. Lúc đó họ Đào đang ở Đồng Hới dạy tiểu học, đánh giá là tờ báo tiến bộ mà qua nó, ông thấy tình hình ngôn luận ở Sài Gòn hấp dẫn hơn so với tình hình ngôn luận ở Hà Nội “*bị đè nén dưới ách kiểm duyệt*”⁶. Tuy nhiên, trong ghi chép *Đời viết văn của tôi*, Nguyễn Công Hoan lại không đồng quan điểm như vậy. Cha đẻ của *Bước đường cùng* có ấn tượng không tốt về Nguyễn Phan Long khi ông Chủ bút *L’Echo Annamite* này học ở trường Bưởi, tức trường Bảo Hộ, là trường THPT Chu Văn An, Hà Nội ngày nay. Long được biết đến là học trò học giỏi, tiếng Pháp tốt nhưng không trọng thầy: “*Trong lớp có một trò tên Nguyễn Phan Long, người Nam Bộ, theo cha, là ông phán gì đó, ra Bắc, Nguyễn Phan Long rồi sau này là một tay giỏi tiếng Pháp, mở báo viết bằng tiếng Pháp ở Sài Gòn. Hắn cũng là một đại địa chủ tối phản động*”⁷. Qua thư mục báo chí Việt Nam, ta được biết *L’Echo Annamite* ra số đầu tiên ngày 8/1/1920. Chủ nhiệm đầu tiên là Võ Văn Thơm, sau đó mới đến Nguyễn Phan Long.

La Cloche fêlée

Sau khi du học ở Pháp về, theo Hồ Hữu Tường, năm 1922 Nguyễn An Ninh lập ra tờ *La Cloche Fêlée*⁸. Mục đích ra báo là “*để đả kích chế độ thực dân*”⁹; bởi với Nguyễn An Ninh “*ông thích “dùng báo tiếng Tây để chữ Tây*”¹⁰. Ngày 10/12/1923, báo *La Cloche Fêlée - Chuông rè* dùng Pháp ngữ ra số đầu tiên với danh nghĩa là “*Cơ quan tuyên truyền những tư tưởng Pháp*”¹¹. Một thời gian sau, tiêu đề của báo thay đổi thành “*cơ quan tuyên truyền dân chủ*”.

Độc giả đón nhận nhiệt liệt tờ báo đấu tranh cho quyền lợi dân tộc. Thực dân thì tìm nhiều cách xóa sổ vì trong số các tờ báo đối lập với chính quyền thuộc địa lúc bấy giờ. Báo ban đầu chỉ có hai trang, từ số 3 tăng lên bốn trang. Sau khi xuất bản 9 số, *Chuông rè* đình bản rồi lại tiếp được đến số 14 bị vu cáo, số 19 là số cuối cùng, ra đúng ngày Quốc khánh Pháp năm 1924, lý do được cho hay là do khó khăn về tài chính, và trong số này, báo chỉ rõ: “*Chính phủ thuộc địa đã gây áp lực, hăm dọa các chủ nhà in ở Sài Gòn; vì vậy, chúng tôi buộc lòng phải sấm nhà in riêng. Ngoài ra, báo chúng tôi không được nhà nước nâng đỡ bằng cách thuê đăng các cáo thị của nhà nước, hoặc mỗi kỳ nhà nước xuất tiền ra mua một số bản, như trường hợp các tờ báo “gia nô” khác*”.

Ngày 26/11/1925, báo *La Cloche Fêlée* tục bản từ số 20, luật sư Phan Văn Trường làm chủ nhiệm. Từ đây, báo xuất bản mỗi tuần hai kỳ. Đến ngày 3/5/1926 báo đình bản để đến ngày 6/5/1926 xuất hiện với cái tên mới *L’Annam*. Sau này, các sách về lịch sử báo chí Việt Nam luôn dành riêng một phần trang trọng để viết về nhà báo Nguyễn An Ninh và báo *La Cloche Fêlée*.

Sự ra đời, hiện diện của báo *La Cloche Fêlée* trong làng báo Nam Kỳ lúc đó được xem là đã tạo “*một cuộc cách mạng nhỏ trong làng báo chính trị - cách mạng về phong*

⁶ Đào Duy Anh (2003), *Nhớ nghĩ chiều hôm*, Nxb. Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 14.

⁷ Nguyễn Công Hoan (1994), *Đời viết văn của tôi*, Nxb. Hội Nhà Văn, Hà Nội, tr. 30.

⁸ Hồ Hữu Tường (1972), *41 năm làm báo*, Trí Đăng xuất bản, Sài Gòn, tr. 11.

⁹ Đào Duy Anh (2003), *Nhớ nghĩ chiều hôm*, Nxb. Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 12.

¹⁰ Nguyễn Việt Chúc (1974), *Lược sử báo chí Việt Nam*, Nam Sơn xuất bản, Sài Gòn, tr. 37.

¹¹ Hồng Chương (1987), *Tìm hiểu lịch sử báo chí Việt Nam*, Nxb. Sách giáo khoa Mác - Lê-nin, Hà Nội, tr. 142.

*cách và lối diễn đạt*¹². Và ngay từ số đầu tiên, báo đã được chào đón nồng nhiệt khi số lượng in là 500 tờ được bán hết trong hai ngày. Các số báo sau, số lượng in là 1.000, rồi tăng lên 2.000, chiếm gần 10% số lượng in mỗi kỳ báo của báo chí Sài Gòn dạo ấy. Các bài chính luận của báo được viết theo dạng đưa tin kèm bình luận chính trị mang tính luận chiến. Đây là phong cách báo chí mới lạ nên gây ấn tượng mạnh trong làng báo Sài Gòn.

Giai đoạn 1923 - 1924, Nguyễn An Ninh gần như một tay lo liệu gần hết hoạt động của *La Cloche Fêlée* không chỉ từ kinh phí, viết bài, duyệt bài, mà kiêm cả chân bán báo. Ta có thể hồi tưởng lại cảnh sống động về ông Ninh bán báo *La Cloche Fêlée* qua hồi ký *Hơn nửa đời hư* của nhà cổ ngoạn Vương Hồng Sển để thấy được điều đó với hình ảnh ông Ninh “*mình mặc áo dài trắng, đi xe đạp, tay ôm mớ nhứt trình, miệng rao lanh lẹ và chạy bán từ số, từ tờ cho mấy ông thầy, bất chấp cách lườm ngó đầy ác ý và tiếng nặng nhẹ của nhóm thực dân*”¹³; “*Nguyễn An Ninh ưa đứng bán báo nơi góc Tự Do, Gia Long và đón giờ ra sở năm giờ thì thế nào mấy thầy trẻ định Thượng Thợ cũng mua ủng hộ vài ba chục số*”¹⁴. Dưới con mắt của mật thám nơi Sở Liêm phóng, thì việc ông Ninh tự bán báo lại được nhìn với con mắt đầy chính trị. Trong báo cáo thường niên Sở Liêm phóng 1923 - 1924 thì “*Để thu hút chú ý, Nguyễn An Ninh chọn cách đi quanh các phố Sài Gòn bán số báo La Cloche Fêlée đầu tiên*”¹⁵.

Thời ấy, việc mua báo *La Cloche Fêlée* phải là những tay gan to, mật lớn chứ không phải ai có chữ, thích đọc báo cũng dám mua. Bởi chính quyền sẽ để ý những độc giả có cảm tình với báo. Bởi vậy mới có chuyện mà nhà cổ ngoạn họ Vương dạo trẻ tâm sự rằng, việc mình mua *La Cloche Fêlée* là để lấy le với chị em.

Mặc cho những khó khăn về tài chính, áp lực từ chính quyền, những gì Nguyễn An Ninh và *La Cloche Fêlée* tạo ra được là hết sức ý nghĩa đối với dân Việt. Ngay chính Sở Liêm phóng đã phải xác nhận: “*Trong thành phố, khoảng 9 giờ tối, người ta vẫn thấy nhiều người Việt tha thẩn ngoài đường, bàn tán về tờ La Cloche Fêlée, nhắc đến Nguyễn An Ninh và Dejean de la Batie*”¹⁶. *La Cloche Fêlée* thu hút một số lượng độc giả lớn mà thành phần chủ yếu là công chức, sinh viên, có cả thành viên của triều đình Huế cũng mua báo. Báo được đặt mua dù chủ yếu độc giả ở Nam Kỳ, nhưng cũng có không ít độc giả Bắc Kỳ quan tâm. Qua đọc báo, phần lớn độc giả đều nhận định đây là tờ báo yêu nước và cảm phục ông nhà báo nắm thấp, tóc hippy Nguyễn An Ninh. Điều thú vị là ngay bà Trương Thị Sáu, người vợ sau của ông Ninh cũng cảm tình với ông mà se duyên với ông qua tiếng tăm của tờ báo và ảnh hưởng của ông Ninh. Điều này có thể kiểm chứng từ chính hồi ký *Cùng anh đi suốt cuộc đời* của bà Sáu nơi phần “*Người bạn đồng hành*”¹⁷.

Ở giai đoạn 1924 - 1926 báo do luật sư Phan Văn Trường quản lý, vẫn tiếp tục đường lối do Nguyễn An Ninh khai mở trước đó.

L'Annam

¹² Philippe M.F. Peycam, *Làng báo Sài Gòn 1916 - 1930*, Sdd, tr. 191.

¹³ Vương Hồng Sển (2013), *Hơn nửa đời hư*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 155.

¹⁴ Vương Hồng Sển, *Hơn nửa đời hư*, Sdd, tr. 156.

¹⁵ Philippe M.F. Peycam, *Làng báo Sài Gòn 1916 - 1930*, Sdd, tr. 393.

¹⁶ Philippe M.F. Peycam, *Làng báo Sài Gòn 1916 - 1930*, Sdd, tr. 204. Dejean de la Batie là một trong những cây bút chủ lực của báo

¹⁷ Trương Thị Sáu (1999), *Cùng anh đi suốt cuộc đời*, Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 18.

Sau khi *La Cloche Fêlée* đình bản được ba ngày thì ngày 6/5/1926 báo xuất hiện với cái tên mới *L'Annam*. Hồ Hữu Tường trong hồi ký *41 năm làm báo*, có thuật lại lời kể của luật sư Phan Văn Trường về *L'Annam*. Qua đó ta được biết sau khi tổ chức đám tang cho cụ Phan Châu Trinh ở Sài Gòn, Nguyễn An Ninh “lo tổ chức quần chúng, giao cho cụ Trường đứng mũi chịu sào tờ *L'Annam*”.

Nơi hồi ký *Những năm tháng ấy*, nhà văn Vũ Ngọc Phan còn nhớ năm 1928, Phan Thanh ra Hà Nội và được Vũ Ngọc Phan giới thiệu với người anh em con nhà bác là Vũ Du đang làm thêm việc hành chính quản trị của Trường tư thực Kiến Văn phố Hàng Long để dạy lớp Francais - Mathématique (Pháp văn và Toán). Phan Thanh trước đó vốn là giáo viên tiểu học ở Ngọc Lặc, Thanh Hóa. Nhưng rồi bị đuổi vì làm cộng tác viên viết bài cho báo *L'Annam* của luật sư Phan Văn Trường ở Sài Gòn¹⁸.

L'Annam rõ là tờ báo yêu nước. Tôn chỉ của báo *L'Annam* được nêu rõ là “Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh”. Báo đấu tranh trực diện với chính quyền thực dân nên có nhiều bài viết, giọng văn mạnh mẽ, như số ra ngày 2/6/1927 có đoạn: “vài nhứt báo non đại, đặt niềm hy vọng rằng tiếp theo chính sách của đảng xã hội Pháp với hành động tích cực. Hỡi ôi! Đảng viên xã hội A.Varene chẳng đem lại cải cách xã hội gì cả, và người chiến sĩ này chẳng bao giờ đấu tranh cho dân bốn xứ”.

Nhưng đã là báo yêu nước đạo đó thì ngược với mong muốn của chính quyền thực dân, nên sau đó vẫn theo lời Hồ Hữu Tường cho hay: “Rồi Ninh vào tù, cụ Trường ba chìm bảy nổi, bị án tù, sang Paris chịu vào khám”. Lẽ dĩ nhiên, *L'Annam* không người đứng chủ, bị đình bản kể từ ngày 2/2/1928.

¹⁸ Vũ Ngọc Phan (1987), *Những năm tháng ấy*, Nxb. Văn học, Hà Nội, tr. 153.